

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2018/HSST
Ngày 30/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân, bà Cầm Thị Đoà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vì Văn N, sinh năm 1982 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn Bú và bà Hoàng Thị N; có vợ là Mùi Thị M và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2014 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/01/2016, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Văn S, sinh năm 1982 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Y và bà Lò Thị V; có vợ là Vì Thị P và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vì Thị P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Vì Văn H, Hoàng Văn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì Văn N và Hoàng Văn S đều là người sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 08/3/2018, N đi bộ đến nhà S rủ cùng đi mua ma túy về sử dụng chung, S đồng ý. S điều khiển xe máy biển kiểm soát xxxxxx chở N đến bản C, xã Đ, huyện M tìm mua ma túy. Trên đường đi, N đưa cho S tiền góp mua ma túy 50.000 đồng. Khi đến bản C, N và S vào nhà một phụ nữ người Mông, người đó tự giới thiệu tên là Tráng Thị P. Cả hai hỏi mua được của người đó một gói nilon màu trắng bên trong đựng Heroine với giá 100.000 đồng. S cất gói ma túy vào túi áo khoác, điều khiển xe máy chở N về.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, N và S về đến khu vực nhà văn hóa tiểu khu M, thị trấn M thì gặp Hoàng Văn C và Vì Văn H. C hỏi mua Heroine của Vì Văn N. N trao đổi thống nhất với S, sau đó lấy gói Heroine vừa mua được bán cho C với giá 200.000 đồng. C và H cầm gói ma túy đến khu vực ruộng cạnh nhà văn hóa tiểu khu M, thị trấn M sử dụng. Khi C và H vừa sử dụng hết thì tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ: Một bát lửa ga màu xanh, một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; một mảnh nilon màu trắng.

Cùng ngày 08/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu xét nghiệm ma túy bằng test thử nhanh đối với Hoàng Văn C và Vì Văn H kết quả đều dương tính với ma túy. Cụ thể: Đối với Hoàng Văn C trên que thử xuất hiện một vạch C trên cột MOP. Đối với Vì Văn H trên que thử xuất hiện vạch C trên cột MET và cột MOP.

Mở rộng điều tra, ngày 08/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Văn N, Hoàng Văn S. Thu giữ của Vì Văn N số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho H và C. Thu giữ của Hoàng Văn S: 01 xe máy nhãn hiệu HOIVIDA màu đỏ đen, biển kiểm soát xxxxxx.

Đối với người phụ nữ Mông đã bán ma túy cho Vì Văn N, Hoàng Văn S, qua điều tra đã xác định tại bản C, xã Đ, huyện M không có ai tên là Tráng Thị P. Do vậy, không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Hoàng Văn C, Vi Văn H, ngày 10/4/2018, Công an huyện Mộc Châu đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSMC ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Vi Văn N, Hoàng Văn S về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vi Văn N, Hoàng Văn S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; khoản 2, 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng chẵn) thu giữ của Vi Văn N (đã niêm phong trong phong bì).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Vi Văn H và Hoàng Văn C, ngày 08/3/2018 (bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga màu xanh + 01 mảnh giấy bạc + 01 mảnh nilon màu trắng).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Vi Văn H, ngày 08/3/2018. Kết quả: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Hoàng Văn C, ngày 08/3/2018. Kết quả: Dương tính.

- Vò gói niêm phong ban đầu (trong phong bì niêm phong số tiền 200.000 đồng).

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với Hoàng Văn S: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HOIVIDA, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát xxxxxx, số máy + số khung 533204, 01 gương chiếu hậu, xe không có hộp xích, mặt nạ đèn pha đã bị vỡ, giá đỡ chân bằng cao su bên trái không có, xe đã qua sử dụng cũ (là tài sản chung của Hoàng Văn S và chị Vi Thị P).

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vi Thị P trình bày đề nghị giải quyết chiếc xe máy theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đều khai nhận không cân khối lượng Hêrôin khi mua, bán. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và với Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 08/3/2018 đối với Hoàng Văn C, Vi Văn H; các vật chứng đã thu giữ; kết quả xét nghiệm về ma túy đối với Hoàng Văn C, Vi Văn H; lời khai của Hoàng Văn C, Vi Văn H; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/3/2018, Vi Văn N và Hoàng Văn S đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Hoàng Văn C với giá 200.000 đồng, để Hoàng Văn C và Vi Văn H sử dụng. Vi Văn N và Hoàng Văn S thu lợi được 100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 17 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, năm 2014 Vi Văn N bị kết án về tội phạm ma túy, đã xóa án tích. Các bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Cần xử phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò trong đồng phạm:

Vì Văn N là người khởi xướng việc cùng đi mua ma túy về sử dụng chung, đồng thời là người thống nhất với Hoàng Văn S về việc bán ma túy cho Hoàng Văn C và trực tiếp thực hiện việc bán ma túy cho C, có vai trò là người khởi xướng, thực hành trong đồng phạm.

Hoàng Văn S là người tiếp nhận ý chí của Vì Văn N đi mua ma túy về sử dụng chung, là người trực tiếp điều khiển xe máy đưa N cùng đi mua ma túy, hỏi mua và trực tiếp cất giữ ma túy, đồng ý bán ma túy cho Hoàng Văn C để kiếm lời chung, là đồng phạm tích cực với Vì Văn N.

Xét cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy Vì Văn N không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn S có tài sản chung với chị Vì Thị P là 01 chiếc xe máy, xét điều kiện tài sản của Hoàng Văn S cần áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để quyết định mức phạt bổ sung phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Vì Văn N là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Vì Văn H và Hoàng Văn C, ngày 08/3/2018 (bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga màu xanh + 01 mảnh giấy bạc + 01 mảnh nilon màu trắng).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Vì Văn H, ngày 08/3/2018. Kết quả: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Hoàng Văn C, ngày 08/3/2018. Kết quả: Dương tính.

- Vở gói niêm phong ban đầu (trong phong bì niêm phong số tiền 200.000 đồng).

Xét là đồ vật sử dụng chất ma túy, vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát xxxxxx đăng ký sở hữu năm 2011, mang tên chủ xe Vì Thị P, được xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S và chị P, chị P không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Xét cần tạm giữ đảm bảo thi hành án về án phí và tiền phạt đối với Hoàng Văn S.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam các bị cáo đều còn lại dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vì Văn N, Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; khoản 2, 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/3/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn S số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) thu giữ của Vì Văn N.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Vì Văn H và Hoàng Văn C, ngày 08/3/2018 (bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga màu xanh + 01 mảnh giấy bạc + 01 mảnh nilon màu trắng).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Vì Văn H, ngày 08/3/2018. Kết quả: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Hoàng Văn C, ngày 08/3/2018. Kết quả: Dương tính.

- Vở gói niêm phong ban đầu (trong phong bì niêm phong số tiền 200.000 đồng).

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với Hoàng Văn S: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HOIVIDA, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát xxxxxx, số máy + số khung 533204, 01 gương chiếu hậu, xe không có hộp xích, mặt nạ đèn pha đã bị vỡ, giá đỡ chân bằng cao su bên trái không có, xe đã qua sử dụng cũ (là tài sản chung của Hoàng Văn S và chị Vì Thị P).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vì Văn N, Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Hạnh**